

Họ và tên :

SBD:

Phòng :

Mã đề thi: 379

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II (2011-2012) - MÔN ĐỊA LÝ LỚP 11
PHẦN TRẮC NGHIỆM**

(Học sinh phải ghi đúng mã đề thi vào trong tờ trả lời trắc nghiệm)

- Câu 1: Công nghiệp ở nông thôn của Trung Quốc chủ yếu phát triển ngành:
a- lắp ráp xe máy
b- luyện kim đen
c- sản xuất hàng tiêu dùng
d- lắp ráp điện tử
- Câu 2: Loại sản phẩm công nghiệp của Nhật Bản chiếm 60% trên toàn thế giới là :
a- tàu biển
b- ô tô
c- rô bốt
d- sản phẩm tin học
- Câu 3: Giai đoạn phát triển kinh tế "thần kỳ" ở Nhật Bản là :
a- 1945-1952
b- 1953-1973
c- 1974-1980
d- 1986-1990
- Câu 4: Đứng đầu về sản lượng cá khai thác năm 2003 ở Đông Nam Á là :
a- Việt Nam
b- In-đô-nê-xi-a
c- Thái Lan
d- Phi-lip-pin
- Câu 5: Vào thập niên 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản tập trung vốn phát triển ngành:
a- điện lực
b- xây dựng
c- luyện kim
d- giao thông vận tải
- Câu 6: Các đảo phía Nam của Nhật Bản có khí hậu :
a- cận nhiệt đới
b- nhiệt đới gió mùa
c- ôn đới gió mùa
d- cận xích đạo
- Câu 7: Phần lớn miền Tây Trung Quốc có khí hậu:
a- ôn đới gió mùa
b- ôn đới lục địa
c- cận nhiệt gió mùa
d- cận nhiệt lục địa
- Câu 8: Cây công nghiệp được trồng phổ biến ở Nhật Bản là :
a- chè, thuốc lá, dâu tằm
b- cà phê, chè, dâu tằm
c- cà phê, tiêu, thuốc lá
d- cà phê, thuốc lá, dâu tằm
- Câu 9 : Nhóm khoáng sản có trữ lượng đáng kể ở Nhật Bản là :
a- lưu huỳnh, apatit
b- than đá, đồng
c- sắt, thiếc
d- dầu khí, bôxít
- Câu 10: Thành tựu lớn nhất của ASEAN qua hơn 40 năm phát triển là:
a- có nhiều đô thị lớn
b- có 10/11 quốc gia trong khu vực là thành viên
c- xuất siêu
d- tăng trưởng GDP khá cao
- Câu 11: Ở Nhật Bản, diện tích rừng nhiều, dân cư thưa, mùa đông tuyết bao phủ là đặc điểm của đảo:
a- Kiu-xiu
b- Xi-cô-cư
c- Hôn-xu
d- Hô-cai-đô
- Câu 12: Cây công nghiệp được trồng chủ yếu ở phía Bắc của Nhật Bản là :
a- chè
b- thuốc lá
c- củ cải đường
d- dâu tằm
-

Câu 3: (1,0 điểm) Cho bảng số liệu về cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc (Đơn vị : %)

Năm	1985	1995	2004
Xuất khẩu	39,3	53,5	51,4
Nhập khẩu	60,7	46,5	48,6
Cán cân xuất- nhập khẩu			

Cho biết cán cân xuất- nhập khẩu của Trung Quốc qua các năm. Nhận xét về sự thay đổi trong cơ cấu xuất, nhập khẩu của Trung Quốc.

Câu 4:(1,5 điểm) Cho bảng số liệu về sản lượng cao su của thế giới và Đông nam Á (Đơn vị: triệu tấn)

Năm	1985	1995	2005
Thế giới	4.2	6.3	9.0
Đông Nam Á	3.4	4.9	6.4

Vẽ biểu đồ thể hiện giá trị sản lượng cao su của Đông Nam Á so với thế giới qua các năm. Nhận xét

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC KỲ II- ĐỊA LÝ LỚP 11 (2011-2012)

237	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A									X		X	
B		X			X					X		
C	X		X	X		X		X				
D							X					X

379	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A						X		X				
B			X	X			X		X	X		
C	X	X										X
D					X						X	

Câu 1: (2,5đ) Những chính sách, biện pháp hiện đại hoá công nghiệp Trung Quốc :

Các nhà máy, xí nghiệp chủ động lập kế hoạch sản xuất , tìm thị trường (0,5đ)

Tăng cường trao đổi hàng hoá với thị trường thế giới (0,5đ)

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (0,5đ)

Hiện đại hoá các trang thiết bị công nghiệp, ứng dụng công nghệ mới cho công nghiệp (0,5đ)

Kết quả :

Dẫn đầu thế giới về nhiều sản phẩm công nghiệp (than, thép, xi măng...), chế tạo tàu vũ trụ (0,5đ)

Câu 1: (2,5đ) Những chính sách, biện pháp hiện đại hoá nông nghiệp Trung Quốc :

Giao quyền sử dụng đất nông nghiệp cho nông dân

Cải tạo, xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi

Đưa lý thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, áp dụng giống mới

Miễn thuế nông nghiệp

Kết quả :

Nhiều loại nông phẩm có năng suất cao, dẫn đầu thế giới nhiều loại nông phẩm (lương thực, bông, lạc...)

Câu 2: (2 đ) Đánh giá điều kiện tự nhiên Đông Nam Á

Thuận lợi :

Các yếu tố khí hậu, đất trồng, nguồn nước thuận lợi cho việc phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới (0,5điểm)

Tài nguyên biển thuận lợi để phát triển kinh tế biển (0,5điểm)

Có nhiều khoáng sản để phát triển công nghiệp (0,5điểm)

Khó khăn :

Tài nguyên rừng đang bị suy giảm; chịu nhiều thiên tai (bão, lụt, động đất, sóng thần ...) (0,5điểm)

Câu 3: (1đ)

Năm	1985	1995	2004
Xuất khẩu	39.3	53.5	51.4
Nhập khẩu	60.7	46.5	48.6
Cán cân xuất- nhập khẩu	-21.4	+7	+2.8

(0,5đ), không có dấu chỉ cho 0,25đ)

Nhận xét:

Cơ cấu xuất nhập khẩu của Trung Quốc đã thay đổi từ nhập siêu sang xuất siêu (0,25đ), chênh lệch không lớn (0,25đ)

Câu 4: Vẽ biểu đồ hình cột (3 cột cho 3 thời điểm) Trong mỗi cột có sản lượng cao su của ĐNÁ (1điểm)

Nhận xét : Sản lượng cao su ở Đông Nam Á chiếm tỷ trọng lớn trên thế giới hoặc ĐNÁ là khu vực trồng nhiều cao su nhất trên thế giới. (0,5điểm).